

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST.

Ngày: 27/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hươn.**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoài Diễm** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lương Duy Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1976 tại tỉnh BL.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp 5, xã AP, huyện L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị C; Có vợ tên Trần Thị N, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án: Ngày 25/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 15.000.000 về tội “Đánh bạc” (Bản án số 89/2017/HSST ngày 25/8/2017).

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/11/2017 đến ngày 24/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Ngày 09/3/2018 bị bắt tạm giam về hành vi “Đánh bạc” (có mặt).

2. Lê Văn T, sinh năm: 1974 tại tỉnh Trà Vinh.

Hộ khẩu thường trú: Ấp KĐ, xã LV, huyện DH, tỉnh TV. Chỗ ở: Ấp LK 3, xã TP, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Á và bà Trần Thị T; Có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/5/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng về hành vi “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 13/7/2014.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/11/2017 đến ngày 24/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp LK 3, xã TP, thành phố B, tỉnh Đ (có mặt).

3. Nguyễn Văn Hu, sinh năm: 1979 tại tỉnh HG.

Hộ khẩu thường trú: KV 5, phường NB, thị xã NB, tỉnh HG. Chỗ ở: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị N; Có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/11/2017 đến ngày 24/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã AP, huyện LT, tỉnh Đ (có mặt).

4. Hồ Văn Bé B (tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1979 tại tỉnh VL.

Hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã TQ, huyện LH, tỉnh VL. Chỗ ở: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn H và bà Lê Thị S; Có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 12/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 52/HSST ngày 13/8/2002). Ngày 10/10/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (Bản án số 512/HSST ngày 31/10/2003). Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 07 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 13/01/2004. Tuy nhiên bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm đối với bản án số 52/HSST ngày 13/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành; Đối với án phí hình sự sơ thẩm số 512/HSST ngày 31/10/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai do bị thất lạc nên không xác minh được bị cáo đã chấp hành hay chưa.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/11/2017 đến ngày 24/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã AP, huyện LT, tỉnh Đ (có mặt).

5. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968 tại tỉnh Đ.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu 13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ máy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Huỳnh Tuyết H, sinh năm 1970 và 01 con sinh năm 2008;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 17/11/2017 tại cửa hàng sửa xe ô tô của Nguyễn Văn H ở tổ 15, khu 13, xã LĐ, huyện LT. Công an huyện Long Thành, kết hợp Công an xã LĐ bắt quả tang Lê Văn T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Hu, Hồ Văn Bé B đang đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Bầu, cua”, đối với Nguyễn Văn H được hưởng 500.000 đồng từ việc cho mượn địa điểm đánh bạc. Vật chứng thu giữ gồm: 06 khối hình lập phương mỗi mặt in hình một con vật theo thứ tự “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 tờ giấy có in các hình con vật “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 cái đĩa bằng Inox; 01 cái ca nhựa màu đỏ và số tiền 7.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào lúc 20 giờ ngày 17/11/2017 Nguyễn Văn Tr gọi điện thoại rủ Lê Văn T, Nguyễn Văn Hu và Hồ Văn Bé B đến cửa hàng sửa xe ô tô của Nguyễn Văn H ở tổ 15, khu 13, xã L, huyện Long Thành, để đánh bạc bằng hình thức lắc “bầu, cua” T, Hu, B đồng ý. T đem theo 01 bộ dụng cụ dùng để lắc “bầu, cua” đến và trực tiếp là người làm cái để đánh bạc được thua bằng tiền với Tr, Hu, B. Trước khi đánh bạc T đưa cho Tr 500.000 đồng để Tr đưa cho Nguyễn Văn H vì H cho mượn địa điểm đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm Lê Văn T 3.800.000 đồng, Nguyễn Văn Tr 2.100.000 đồng, Nguyễn Văn Hu 1.200.000 đồng và Hồ Văn Bé B 200.000 đồng. Hình thức và tỷ lệ thắng thua được quy định như sau: Có 3 hột xúc xắc (là các hình lập phương) trên đó có hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”. Bàn chơi là một mảnh giấy trên đó in hình 06 con vật nói trên. Mỗi một lần chơi, người chơi chọn một hoặc nhiều hình con vật mình thích và đặt tiền vào đó. Nếu các mặt ngửa lên của các quân xúc xắc trùng với con vật người chơi đặt tiền trên mảnh giấy là

thắng tiền người cầm cái và ngược lại ai đặt tiền vào hình con vật không hiện lên trên mặt hột xúc xắc là thua nhà cái, mỗi người đặt thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Đến 23 giờ cùng ngày khi Tr, T, Hu và B đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Về vật chứng thu giữ gồm: 06 khối hình lập phương mỗi mặt in một hình con vật theo thứ tự “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 tờ giấy có in các hình con vật “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 cái đĩa bằng Inox; số tiền 7.800.000 đồng (trong đó 7.300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 500.000 tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Văn H nộp) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSLT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Lê Văn T, Nguyễn Văn Hu, Hồ Văn Bé B và Nguyễn Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 12 đến 14 tháng tù giam, xử phạt bị cáo Hồ Văn Bé B từ 08 đến 10 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 đến 08 tháng tù giam, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hu từ 04 đến 06 tháng tù giam, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 đến 06 tháng tù giam.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 06 khối hình lập phương mỗi mặt in hình một con vật theo thứ tự “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 tờ giấy có in các hình con vật “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 cái đĩa bằng Inox. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.800.000 đồng (trong đó 7.300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Văn H nộp) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời

khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Lê Văn T, Nguyễn Văn Hu, Hồ Văn Bé B và Nguyễn Văn H thừa nhận việc các bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi “Bầu, cua” thắng thua bằng tiền vào tối ngày 17/11/2017 tại cửa hàng sửa xe ô tô của Nguyễn Văn H ở tổ 15, khu 13, xã L, huyện Long Thành. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm Lê Văn T 3.800.000 đồng, Nguyễn Văn Tr 2.100.000 đồng, Nguyễn Văn Hu 1.200.000 đồng và Hồ Văn Bé B 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.300.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H không tham gia đánh bạc nhưng là người đồng ý cho các bị cáo Tr, T, Hu và B mượn địa điểm để thực hiện việc đánh bạc và H được hưởng 500.000 đồng tiền xâu nên hành vi của H là gá bạc tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc” nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc”. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Lê Văn T, Nguyễn Văn Hu, Hồ Văn Bé B và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Bầu, cua” với mục đích được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Tr là người gọi điện thoại rủ rê các bị cáo T, Hu, B cùng tham gia đánh bạc và trả tiền xâu cho bị cáo H. Bị cáo Tr còn có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, bị cáo được tại ngoại đang trong thời gian chuẩn bị xét xử thì ngày 09/3/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo Tr ra ngoài xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời để cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội. Bị cáo T chuẩn bị tiền xâu và công cụ để đánh bạc, sử dụng số tiền 3.800.000 đồng để làm cái nên hình phạt của bị cáo T phải cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Hồ Văn Bé B tham gia đánh bạc số tiền ít nhất là 200.000 đồng nhưng bị cáo lại có tiền án chưa được xóa án tích, nên mức phạt của bị cáo B cũng phải tương xứng với mức phạt của các bị cáo Hu và H.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr và Hồ Văn Bé B; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Đối với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Văn H được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 là tiền và phương tiện sử dụng phạm tội. Tịch thu để tiêu hủy: 06 khối hình lập phương mỗi mặt in hình một con vật theo thứ tự “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 tờ giấy có in các hình con vật “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 cái đĩa bằng Inox.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Lê Văn T, Nguyễn Văn Hu, Hồ Văn Bé B và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr 05 (năm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/3/2018 nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 18/11/2017 đến ngày 24/11/2017.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng).

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hu 15.000.000 đồng** (mười lăm triệu đồng).

1.4 Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Bé B 15.000.000 đồng** (mười lăm triệu đồng).

1.5 Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 15.000.000 đồng** (mười lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4; Tịch thu tiêu hủy: 06 khối hình lập phương mỗi mặt in hình một con vật theo thứ tự “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 tờ giấy có in các hình con vật “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”; 01 cái đĩa bằng Inox. Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2018 và biên lai thu tiền số 006687 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Lê Văn T, Nguyễn Văn Hu, Hồ Văn Bé B và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu (6).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

La Thị Hồng Gấm

